

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
2. Mã chứng khoán: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
4. Điện thoại: (02367) 109.886
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Như Hoa
7. Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT

Loại hình công bố thông tin:

định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh công bố thông tin ký kết Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 14/07/2021 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

TUO TONG GIAM DOC

NGUOI UO CBTT



NGUYỄN THỊ NHƯ HOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~315~~/HĐKT/TC/NV7

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2021 và Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2021, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Ông : NGUYỄN VĂN QUÂN
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam
Điện thoại : 02603.868.119
Mã số thuế : 6101177237
Tài khoản :

ĐẠI DIỆN BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Ông : TRẦN TRÍ DŨNG
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc (Giấy ủy quyền số 12/UQ-AVA ngày 01/01/2021)
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 14, Tòa nhà Sudico, phường Mỹ Đình 1, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
Điện thoại : 0243.8.689566
Fax : 0243.8.686248
Mã số thuế : 0102051074
Tài khoản : 26086889 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

Cùng nhau thoả thuận, hai bên nhất trí ký Hợp đồng kiểm toán với các điều khoản sau:



ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên A đồng ý thuê bên B và bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ: Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2021 và Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau: Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2021; Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Công việc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2021 và Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bỏ trí nhân sự bên A và nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định

7723
IG TY
PHÂN
NĂNG L
JNG TH
TUM - T

về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu và bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng thành viên bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo kiểm toán về: Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2021 và Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập mỗi loại thành 08 bộ bằng Tiếng Việt, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính: Bên A giữ 06 bộ, Bên B giữ 02 bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **150.000.000 VND** (Bằng chữ: *Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

Phí dịch vụ trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

Phương thức thanh toán

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phí dịch vụ kiểm toán như sau:

1. Thanh toán 50% ngay sau khi ký hợp đồng;
2. Thanh toán 50% khi bên B giao cho bên A Báo cáo kiểm toán, Hóa đơn tài chính.

Phí này sẽ được thanh toán bằng tiền chuyển khoản vào tài khoản số: 26086889 - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết sẽ thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm cách giải quyết thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt và có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu của cả hai bên. Mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

